

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 09 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thiệu Phương;

Bà Lương Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lý Thị X; chưa có, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 và chị Đinh Thị M, sinh năm 1979, đều trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nông Thị H1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Tiến T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc D. Vắng mặt;
2. Anh Nguyễn Văn V. Có mặt;
3. Anh Nguyễn Ngọc T1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 27/8/2018, Nguyễn Văn H đi mua thuốc lá, trên đường đi thì gặp vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M điều khiển xe công nông đi ruộng. Sau khi mua được thuốc lá, Nguyễn Văn H quay trở về nhà thì thấy cửa bếp nhà anh Nguyễn Văn Đ không khóa cửa, biết không có ai ở nhà, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn H đi vào trong nhà bếp lấy con dao có cán nhựa màu vàng cắt đứt sợi dây nylon buộc cánh cửa tiếp giáp giữa nhà bếp và nhà chính, rồi đi thẳng vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ lục tìm tài sản. Nguyễn Văn H trộm được 400.000 đồng trong túi nylon màu đỏ treo ở cửa sổ và đi đến tủ đựng quần áo bằng gỗ, thì thấy trong tủ áo khoác màu hồng treo trong tủ có 1.460 NDT (Nhân dân tệ), qua kiểm đếm có 14 tờ tiền mệnh giá 100 NDT và 06 tờ mệnh giá 10 NDT, sau đó tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy trong tủ áo khoác màu xám treo trong tủ có số tiền 4.800.000 đồng (gồm các loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng), Nguyễn Văn H cho vào túi quần đang mặc và quay ra ngoài, dùng bật lửa gas để hàn nối lại sợi dây nylon buộc cửa cắt trước đó, rồi theo lối cũ đi ra ngoài. Sau khi trộm được số tiền của gia đình anh Nguyễn Văn Đ, đến khoảng 20 giờ cùng ngày Nguyễn Văn H đem số tiền đó đi trả nợ cho những người mà Nguyễn Văn H đã vay trước đó gồm: Chị Nông Thị H1, trú tại: Thôn P, xã H, huyện T 200.000 đồng, anh Hoàng Tiến T người cùng thôn 200.000 đồng. Đến sáng ngày 28/8/2018, trả cho Hoàng Văn Q, trú tại: Thôn N, xã H, huyện T 1.000.000 đồng, khoảng 13 giờ, ngày 29/8/2018 Nguyễn Văn H đem số tiền 1.460 NDT đã trộm được cho vào trong túi nylon màu đỏ, bọc bên ngoài bằng túi nylon màu xanh rồi chôn xuống gốc cây tre ở gần nhà.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tiền, anh Nguyễn Văn Đ đã đến Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trình báo, ngày 28/8/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường thu thập tài liệu chứng và thu giữ được số tiền 1.460 NDT (tiền Trung Quốc), chị Nông Thị H1 được Nguyễn Văn H trả nợ 200.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp cơ quan điều tra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Tại Công văn số 807/LAS-TH,NS&KSNB, ngày 10/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin về việc quy đổi tiền Nhân dân tệ như sau: Tại thời điểm ngày 27/8/2018, 1 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc) = 3.313 Việt Nam đồng. Do đó số tiền 1.460 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc) = 4.836.980 Việt Nam đồng (bốn triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi Việt Nam đồng (BL: 39).

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị hại là anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng và khẳng định: Ngày 28/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền bị Nguyễn Văn H trộm cắp là 1.460 NDT (tiền Trung Quốc) và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải trả số 5.200.000 đồng, về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 đến 12 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị hại anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Ngày 27/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn H thấy vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M đi ruộng, bị cáo đi qua thấy cửa nhà bếp không khóa, đã lén rút vào nhà lấy trộm cắp tiền của vợ chồng anh Nguyễn Đ, chị Đinh Thị M được 1.460 NDT quy đổi được 4.836.980 Việt Nam đồng và số tiền 5.200.000 đồng (tiền

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã trộm cắp là 10.036.980 (mười triệu không trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi) đồng. Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để trả nợ trước đó và tiêu sài cá nhân, nên bị cáo đã trộm cắp tiền của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M mang về trả nợ và tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó, cần có một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, sống chung với bố mẹ (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 18/9/2018). Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Nông Thị H1 tự nguyện nộp 200.000 đồng cho cơ quan điều tra, anh Hoàng Tiến T được Nguyễn Văn H trả nợ 200.000 đồng và đã chi tiêu hết, nhưng chị Nông Thị H1, anh Hoàng Tiến T không biết tiền do bị cáo trộm cắp mang trả, nên không liên quan. Theo bị cáo khai trả cho anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1990, trú tại Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn số tiền 1.000.000 đồng, nhưng hiện nay anh Hoàng Văn Q không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra không thể tiến hành lấy lời khai làm rõ được.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao dài 22 cm, cán nhựa màu vàng dài 10 cm, rông bản 2,3 cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 12 cm, rộng bản 2

cm, là vật chứng không có giá trị lớn, tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 1.460 NDT (tiền Trung Quốc), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn Đ (theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/9/2018). Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa. Đối với số tiền 200.000 đồng do chị Nông Thị H1 nộp, là tiền do bị cáo trộm cắp của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, nên trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Đinh Thị M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải lại số tiền bị cáo lấy trộm là 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H cũng nhất trí, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể bị cáo đồng ý trả lại tài sản tiền cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M là 5.000.000 đồng.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tài sản cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực anh Nguyễn Văn Đ và chị Đinh Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 22cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, rộng bản 2,3cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 12cm, rộng bản 2cm (dao cũ, đã qua sử dụng).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 19/10/2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy